TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 08/02/1989 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; có vợ thứ nhất là Đặng Thị T2 (đã ly hôn), vợ thứ hai là Đồng Thị L1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ, giam ngày 05/9/2018; có mặt.

2. Nguyễn Tiến T, sinh ngày 30/8/1990 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Phạm Thị L2; có vợ Phạm Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ, giam ngày 26/11/2018; có mặt.

3. Trần Mạnh T1, sinh ngày 21/12/1987 tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần Trọng N1 và bà Hà Thị O; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 09/2005/HSST ngày 17/05/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, Bản án số 76/2009/HSST, ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả; bị tạm giữ, giam ngày 11/12/2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang; địa chỉ: Số 01, đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 19, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

4. Chị Phạm Thị P1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

Người chứng kiến: Anh Hứa Văn Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có quen biết với Nguyễn Tiến T, Trần Mạnh T1 đều là người cùng tỉnh Bắc Giang, các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc đi mua bán, vận chuyển pháo để bán kiếm lời. Thông qua các mối quan hệ xã hội, D quen biết một người đàn ông tên Đ ở xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và được biết Đ có đầu mối mua pháo từ Trung Quốc về Việt Nam, nên D đã trao đổi với T mua pháo về bán kiếm lời, T đồng ý. Khoảng đầu tháng 8/2018, D và T đã nhiều lần đến xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mua pháo rồi vận chuyển về các tỉnh miền xuôi tiêu thụ. Để thuận lợi cho việc mua, bán pháo, D làm hợp đồng thuê xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA, biển kiểm soát 98C – 05789 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, trú tại số 19, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang với giá 800.000đồng/ngày, đồng thời thuê Trần Mạnh T1 lái xe và trực tiếp liên hệ với Đ để nhận pháo, vận chuyển đến nơi tiêu thụ với tiền công là 2.000.000đ/chuyến.

Khoảng đầu tháng 9/2018, T nhận được điện thoại của một người nam giới không xưng tên, giới thiệu là bạn của Hoàng Đức D1 (tên gọi khác D1 Béo), là người quen của T, sinh năm 1989; trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đặt vấn đề mua 10 thùng pháo loại 36 quả/giàn.

Chiều ngày 04/9/2018, trên đường cùng T1 đi giao pháo cho khách ở tỉnh Nghệ An về, T nhận được điện thoại của người nam giới là bạn của D1 Béo tiếp tục hỏi mua pháo, nên T gọi điện trao đổi với Nguyễn Văn D và thống nhất hẹn gặp người này ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T và T1 về đến thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, T gọi điện thoại bảo Nguyễn Văn D ra đón. Một lúc sau D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển kiểm soát 98A-171.14 đến đón T để cùng đi lên Lạng Sơn, còn T1 đi về nhà giải quyết việc gia đình rồi sẽ lên sau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D và T gặp người nam giới đặt mua pháo tại một quán cơm ở ngã tư Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, người này đặt vấn đề mua 20 thùng pháo loại 36 quả/giàn, thỏa thuận giá mỗi thùng 4.500.000đ và thống nhất giao pháo tại khu vực cầu Khánh Khê, thuộc địa bàn xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thỏa thuận với khách, Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho Đ để mua pháo với số lượng như khách đã đặt và đặt mua thêm 01 thùng pháo loại 36 quả/giàn, 500 quả pháo trứng để mang về Bắc Giang bán, đồng thời điện thoại cho T1 bảo lái xe lên Lạng Sơn đến khu vực ngã ba Pác Luống, thuộc xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn gặp Đ để nhận pháo, còn D và T đến khu vực gần cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn chờ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, T1 điều khiển xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA, Biển kiểm soát 98C – 05789 đến gần ngã ba Pác Luống, xã Tân Mỹ và điện thoại cho Nguyễn Văn D. Khoảng 02 giờ cùng ngày, D điện thoại cho T1 bảo đến ngã ba Pác Luống lấy pháo, T1 điều khiển xe đến nơi thấy có người nam giới đi xe máy vẫy T1 đi theo đến một bãi đất trống thuộc thôn Nà Lẹng, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại, lúc đó có một số người đợi sẵn từ trước hộ bốc pháo lên xe. Sau khi bốc xong, T1 điện thoại báo cho D biết, D bảo T1 điều khiển xe đi chậm về hướng thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, D sẽ đi trước để dẫn đường. Sau đó D điều khiển xe chở T đến khu vực gần ngã ba Pác Luống thanh toán tiền mua pháo cho Đ, với tổng số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và điều khiển xe ô tô chở T đuổi theo T1 rồi vượt lên đi trước. Khi đến địa điểm hẹn giao pháo tại ngã ba quốc lộ 1B, tỉnh lộ 235C thuộc địa phận thôn Pá Péc, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, thấy 01 chiếc xe tải thùng, loại xe 1,25 tấn dừng cạnh đường, biết là xe của người mua pháo nên D điều khiển xe đi vượt qua rồi tiếp tục rẽ trái đi về hướng xã Song Giáp, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khoảng 500 mét thì dừng lại. D xuống xe rồi bảo T điều khiển xe quay lại ngã ba để cảnh giới và nói với người mua pháo đi xe đến chỗ D đứng để nhận pháo. T lái xe quay lại một đoạn thì cũng là lúc T1 đi xe đến, T điều khiển xe đến chỗ xe ô tô tải của người mua pháo và bảo người lái xe đi về phía xe ô tô của D và T1 để nhận pháo, còn T đi đến ngã ba, quay đầu xe về hướng thị trấn Đồng Đăng để cảnh giới. Lúc này người lái xe tải điều khiển xe đi về phía D và T1 khoảng 100 mét thì quay lại ngã ba nói với T là đường xấu không đi được. Thấy xe của người mua pháo quay lại, D lên xe, T1 điều khiển xe ô tô đi đến và dừng song song với xe tải của người mua pháo, D và T1 xuống xe, rồi cho người mua kiểm tra pháo. Trong lúc khách mua pháo đang kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ Nguyễn Văn D, tạm giữ xe ô tô cùng toàn bộ số

pháo trên xe. Lợi dụng sơ hở, người mua pháo lái xe tải bỏ chạy về hướng thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, T1 chạy xuống suối tà luy sông Kỳ Cùng rồi bỏ trốn, còn T điều khiển xe KIA CERATO chạy trốn về hướng thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc rồi bỏ xe cạnh đường.

Nguyễn Tiến T và Trần Mạnh T1 bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 26/11/2018 Nguyễn Tiến T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn bắt về hành vi Buôn bán hàng cấm. Còn Trần Mạnh T1 ngày 11/12/2018 đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an đầu thú và bị bắt giữ theo quy định.

Tại biên bản xác định số lượng, khối lượng và trích mẫu giám định pháo lập hồi 07 giờ 00 phút, ngày 05/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác định: 414 (bốn trăm mười bốn) bệ pháo dạng giàn, vỏ màu đỏ, loại 36 lỗ/giàn, có trọng lượng 579kg; 480 (bốn trăm tám mươi) quả pháo hình bóng đèn điện tròn, có trọng lượng 17,5kg. Tổng trọng lượng là 596,5kg.

Kết luận giám định số 02/KL-PC09 ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-P3 ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tiến T về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Mạnh T1 về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Mạnh T1.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T phạm tội Buôn bán hàng cấm; bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Tiến T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Mạnh T1 từ 06 năm đến 07 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy - 409 (bốn trăm linh chính) bệ pháo dạng giàn, vỏ màu đỏ, loại 36 lỗ/giàn; 460 (bốn trăm sáu mươi) quả pháo hình bóng đèn điện tròn; 31 (ba mươi mốt) chiếc túi nilon màu đen, 39 (ba mươi chín) chiếc túi nilon màu đỏ; 24 (hai mươi tư) chiếc vỏ

thùng catton màu nâu vàng và 01 (một) chiếc bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE X màu đen, bên trong lắp 01 (sim) di động mạng VIETTEL; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu xanh đen, cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại mạng VINAPHONE, thu giữ của Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại mạng VIETTEL.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đen, biển kiểm soát 98A-17114, kèm theo 02 chìa khóa xe.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Nguyễn Văn S 01 (một) xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu đen, biển kiểm soát 98C – 05789, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/9/2018, tại khu vực ngã ba quốc lộ 1B, tỉnh lộ 235C thuộc địa phận thôn Pá Péc, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ đã phát hiện 03 chiếc xe ô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đi tới để kiểm tra, khi cách khoảng 05 mét thì Trần Mạnh T1 bỏ chạy xuống bờ sông Kỳ Cùng, một người trên xe tải (không rõ biển kiểm soát) chạy về hướng thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan và Nguyễn Tiến T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đen, biển kiểm soát 98A-17114 chạy về hướng thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc. Còn Nguyễn Văn D do không chạy kịp nên đã bị bắt giữ cùng tang vật gồm 01 (một) xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu đen, biển kiểm soát 98C – 05789 11; 414 (bốn trăm mười bốn) bệ pháo dạng giàn, loại 36 lỗ/giàn, có trọng lượng 579kg; 480 (bốn trăm tám mươi) quả pháo hình bóng đèn điện tròn, có trọng lượng 17,5kg. Tổng trọng lượng của hai loại pháo là 596,5kg.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định số lượng, khối lượng và trích mẫu

giám định pháo và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T phạm tội Buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định điểm c khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Mạnh T1 về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con nhỏ, bản thân và gia đình bị cáo D có nhiều đóng góp cho địa phương được chính quyền địa phương khen thưởng; bị cáo Trần Mạnh T1 sau khi bỏ trốn đã tự nguyện đến Cục Cảnh sát hình sự Bộ Công an đầu thú, nên các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Mạnh T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án này có đồng phạm về tội Buôn bán hàng cấm, xét về tính chất vai trò tham gia của các bị cáo, thì bị cáo Nguyễn Văn D là người trực tiếp liên hệ trao đổi, thỏa thuận, thanh toán việc mua bán pháo nổ nên bị cáo là người giữ vai trò chính. Do đó bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Nguyễn Tiến T.

[7] Về nhân thân: Đối với bị cáo Trần Mạnh T1, ngày 17/5/2005 Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; ngày 28/4/2009 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T đều chưa có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Đối với người tên Đ bán pháo cho các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhưng hiện nay Đ không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ để xác định Đ là đồng phạm với các bị cáo trong vụ án.

[13] Đối với người nam giới là khách mua pháo, do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này và sau khi lực lượng chức năng phát hiện đã bỏ chạy, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 409 (bốn trăm linh chính) bệ pháo dạng giàn, vỏ màu đỏ, loại 36 lỗ/giàn; 460 (bốn trăm sáu mươi) quả pháo hình bóng đèn điện tròn là số pháo nhận lại sau giám định; 31 (ba mươi mốt) chiếc túi nilon màu đen, 39 (ba mươi chín) chiếc túi nilon màu đỏ; 24 (hai mươi tư) chiếc vỏ thùng catton màu nâu vàng và 01 (một) chiếc bao tải dứa màu xanh đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 06/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[15] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE X màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu xanh đen, thu giữ của Nguyễn Văn D. Xét thấy bị cáo đã sử dụng 02 điện thoại này để trao đổi, liên lạc vào việc mua bán pháo nổ, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Đối với 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh, thu của bị cáo Nguyễn Tiến T, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đen, biển kiểm soát 98A-17114, kèm theo 02 chìa khóa xe Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[18] Đối với 01 (một) xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu đen, biển kiểm soát 98C – 05789 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T;

Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh T1;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Tiến T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/9/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 08 năm 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2018).

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/12/2018).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy 409 (bốn trăm linh chính) bệ pháo dạng giàn, vỏ màu đỏ, loại 36 lỗ/giàn; 460 (bốn trăm sáu mươi) quả pháo hình bóng đèn điện tròn là số pháo nhận lại sau giám định; 31 (ba mươi mốt) chiếc túi nilon màu đen, 39 (ba mươi chín) chiếc túi nilon màu đỏ; 24 (hai mươi tư) chiếc vỏ thùng catton màu nâu vàng và 01 (một) chiếc

bao tải dứa màu xanh theo Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 06/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đen, biển kiểm soát 98A-17114, số khung 41M6JC124LC3, số máy: G4FGTH 698872, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo 02 chìa khóa xe.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Nguyễn Văn S 01 (một) xe ô tô bán tải NISSAN NAVARA màu đen, biển kiểm soát 98C – 05789, số máy:YDLS2958C2T, số khung: MNTVCCD 4020033973, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE IPHONE X màu đen, số IMEI: 353053090220916, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (sim) di động mạng VIETTEL, trên sim có dãy số 0984048008810842092; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu xanh đen, số IMEI 1: 357314086626987, số IMEI 2: 357314086626995, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 (hai) sim điện thoại mạng VINAPHONE, trên sim 1 có dãy số 898402000010728646198, trên sim 2 có dãy số 89846200010718565524 thu giữ của Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh, số seri 1: 35584309304794, số seri 2: 355843098047099, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại mạng VIETTEL.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tiến T và Trần Mạnh T1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đức Chính